



**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2016



*[Handwritten signature]*

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số** 5100310438 ngày 7 tháng 10 năm 2009

**Giấy chứng nhận đầu tư số** 10121000097 ngày 23 tháng 4 năm 2010

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 5100310438 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Giang cấp ngày 10 tháng 3 năm 2015.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Văn Huyền	Chủ tịch (từ ngày 9/5/2016)
Ông Vũ Khắc Tiệp	Chủ tịch (đến ngày 9/5/2016)
Ông Phạm Văn Tuyền	Thành viên
Ông Lưu Văn Tân	Thành viên
Ông Nguyễn Đắc Điệp	Thành viên (từ ngày 9/5/2016)
Ông Phạm Công Nhân	Thành viên (từ ngày 21/11/2016)
Ông Đặng Quang Đạt	Thành viên (đến ngày 9/5/2016)
Ông Phạm Xuân Tiêng	Thành viên (đến ngày 9/5/2016)
Ông Trần Văn Điển	Thành viên (từ ngày 4/8/2016 đến ngày 20/11/2016)

**Ban Giám đốc**

Ông Lưu Văn Tân	Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Đức	Phó Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trưởng ban
Ông Phạm Quang Tuấn	Thành viên (từ ngày 4/8/2016)
Bà Nguyễn Thùy Ninh	Thành viên (từ ngày 21/11/2016)
Ông Trần Huy Quyết	Thành viên (đến ngày 3/8/2016)
Ông Vũ Sơn Thủy	Thành viên (đến ngày 3/8/2016)
Ông Tạ Hồng Quảng	Thành viên (từ ngày 4/8/2016 đến ngày 20/11/2016)

**Trụ sở đăng ký**

Xã Thèn Phàng  
Huyện Xín Mần  
Tỉnh Hà Giang

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

## **Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**

### **Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5 (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 22 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lưu Văn Tân  
Giám đốc

Hà Giang, 22 -03- 2017



KPMG Limited  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5 (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 22-03-2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 22.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Cháy 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH KPMG**  
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-02-109



---

**Đàm Xuân Lâm**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0861-2013-007-1  
*Phó Tổng Giám đốc*

---

**Lê Việt Hùng**  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0296-2013-007-1

Hà Nội, **22-03-2017**

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**

**Mẫu B 01 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2016 VND</b>	<b>1/1/2016 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140)</b>	<b>100</b>		<b>15.708.797.966</b>	<b>8.762.772.545</b>
<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>736.345.995</b>	<b>268.904.701</b>
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>14.654.874.273</b>	<b>8.180.823.208</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	6.506.971.803	7.281.697.741
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	622.604.200
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	6	7.600.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	136		547.902.470	276.521.267
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>7</b>	<b>317.577.698</b>	<b>313.044.636</b>
<b>Tài sản dài hạn (200 = 220)</b>	<b>200</b>		<b>336.067.132.333</b>	<b>353.423.627.005</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>336.067.132.333</b>	<b>353.423.627.005</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	8	336.067.132.333	353.423.627.005
Nguyên giá	222		413.586.070.227	413.882.533.782
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(77.518.937.894)	(60.458.906.777)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>351.775.930.299</b>	<b>362.186.399.550</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>208.040.043.694</b>	<b>230.083.729.680</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>19.489.728.468</b>	<b>26.256.014.218</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	3.720.531.089
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	758.449.406	1.093.190.422
Phải trả người lao động	314		593.030.961	1.073.605.047
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		91.154.561	21.818.180
Phải trả ngắn hạn khác	319	11	47.093.540	1.342.030.259
Vay ngắn hạn	320	12(a)	18.000.000.000	19.004.839.221
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>188.550.315.226</b>	<b>203.827.715.462</b>
Vay dài hạn	338	12(b)	188.550.315.226	203.827.715.462
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>143.735.886.605</b>	<b>132.102.669.870</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>13</b>	<b>143.735.886.605</b>	<b>132.102.669.870</b>
Vốn cổ phần	411	14	150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
Lỗi lũy kế	421		(6.264.113.395)	(17.897.330.130)
- Lỗi lũy kế đến cuối năm trước	421a		(17.897.330.130)	(22.681.739.436)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		11.633.216.735	4.784.409.306
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>351.775.930.299</b>	<b>362.186.399.550</b>

22 -03- 2017

Người lập:



Bùi Quang Hùng  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lưu Văn Tân  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

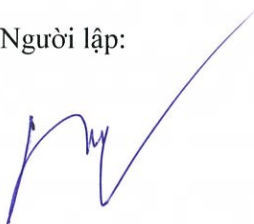
**Mẫu B 02 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
<b>Doanh thu bán hàng</b>	<b>01</b>	<b>15</b>	<b>61.077.205.838</b>	<b>57.749.294.289</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>		<b>27.081.632.369</b>	<b>29.295.906.637</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>33.995.573.469</b>	<b>28.453.387.652</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	16	653.181.894	19.041.225
Chi phí tài chính	22		19.900.357.477	22.819.958.785
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		19.900.357.477	22.145.475.639
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17	3.268.849.715	3.594.483.005
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)</b>	<b>30</b>		<b>11.479.548.171</b>	<b>2.057.987.087</b>
Thu nhập khác	31	18	302.282.440	2.730.106.831
Chi phí khác	32		148.613.876	3.684.612
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>153.668.564</b>	<b>2.726.422.219</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>11.633.216.735</b>	<b>4.784.409.306</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>20</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>11.633.216.735</b>	<b>4.784.409.306</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	776	319

**22-03-2017**

Người lập:



Bùi Quang Hùng  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lưu Văn Tân  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này





**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>11.633.216.735</b>	<b>4.784.409.306</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao	02		17.370.032.478	17.386.845.291
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(555.225.015)	(19.041.225)
Chi phí lãi vay	06		19.900.357.477	22.145.475.639
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>48.348.381.675</b>	<b>44.297.689.011</b>
Biến động các khoản phải thu	09		1.631.523.935	31.056.212.264
Biến động hàng tồn kho	10		(4.533.062)	413.690.460
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(5.744.048.632)	(44.798.086.545)
Biến động chi phí trả trước	12		-	2.486.621.141
			<b>44.231.323.916</b>	<b>33.456.126.331</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(19.917.755.374)	(22.128.077.742)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>24.313.568.542</b>	<b>11.328.048.589</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định	21		(45.563.000)	(1.922.350.000)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		63.636.364	-
Tiền chi cho vay	23		(18.500.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay	24		10.900.000.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi	27		18.038.845	19.041.225
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(7.563.887.791)</b>	<b>(1.903.308.775)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*



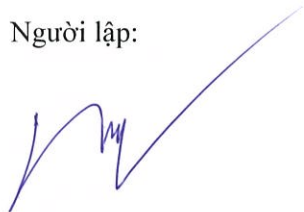
**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		2.722.599.764	243.383.866.054
Tiền trả nợ gốc vay	34		(19.004.839.221)	(252.697.919.613)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(16.282.239.457)</b>	<b>(9.314.053.559)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>467.441.294</b>	<b>110.686.255</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>268.904.701</b>	<b>158.218.446</b>
<b>Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>736.345.995</b>	<b>268.904.701</b>

22 -03- 2017

Người lập:



Bùi Quang Hùng  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lưu Văn Tân  
 Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*



**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5 (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư, xây dựng, lắp đặt và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; xây dựng công trình công nghiệp;
- Khai thác, sản xuất và kinh doanh vật tư xây dựng, bê tông thương phẩm;
- Xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt;
- Thi công bằng phương pháp khoan, nổ mìn;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Mua, bán, nhập khẩu vật tư, phụ tùng, thiết bị, xe máy thi công;
- Nhận ủy thác đầu tư của các tổ chức cá nhân;
- Thăm dò địa chất, khai thác, chế biến và kinh doanh xuất khẩu khoáng sản, khai khoáng khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Sản xuất kim loại; và
- Kinh doanh vận tải bằng đường bộ.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 27 nhân viên (1/1/2016: 30 nhân viên).

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### **(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo tài chính.

## **3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

### **(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### **(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn

### **(c) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.



## Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5

### Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

#### (d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

#### (e) Tài sản cố định hữu hình

##### (i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

##### (ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- |                          |            |
|--------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa                | 8 – 20 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị    | 7 – 12 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 5 – 7 năm  |

#### (f) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

#### (g) Vốn cổ phần

##### Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.



**(h) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(i) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu từ bán điện**

Doanh thu được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và doanh thu có thể đo lường được. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu từ việc bán điện được xác định và tính toán dựa trên Hợp đồng Mua bán Điện giữa Công ty và Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, một công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Doanh thu bao gồm tiền bán điện thương phẩm do Nhà máy Thủy điện Sông Chảy 5 sản xuất và được ghi nhận mỗi tháng một lần.

Tiền bán điện được tính toán dựa trên biểu giá được xác định từ trước nhân với sản lượng điện Công ty sản xuất được.

**(ii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(j) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.



## Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5

### Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

#### (k) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và trong năm kết thúc cùng ngày, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, do vậy việc trình bày lãi trên cổ phiếu suy giảm không áp dụng.

#### (l) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do Công ty chỉ có một hoạt động kinh doanh tại một vùng địa lý duy nhất.

#### (m) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

## 4. Tiền

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Tiền mặt	251.692.294	64.555.167
Tiền gửi ngân hàng	484.653.701	204.349.534
	<hr/>	<hr/>
	736.345.995	268.904.701

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***5. Phải thu ngắn hạn của khách hàng****Phải thu ngắn hạn của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	6.506.971.803	7.281.697.741

**6. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Phải thu về cho vay ngắn hạn phản ánh khoản tiền cho Công ty Cổ phần Sông Đà 5, công ty mẹ, vay có giá trị ghi sổ là 7,600 triệu VND. Khoản cho vay có lãi suất cho vay là 8,5%/năm và có thời hạn hoàn trả dưới một năm.

**7. Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2016</b>	<b>1/1/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Nguyên vật liệu	308.159.532	300.234.636
Công cụ và dụng cụ	9.418.166	12.810.000
	<hr/>	<hr/>
	317.577.698	313.044.636



**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***8. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa VND</b>	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	301.913.327.690	110.783.669.365	1.185.536.727	413.882.533.782
Tăng trong năm	-	45.563.000	-	45.563.000
Thanh lý	-	(306.630.289)	-	(306.630.289)
Xóa sổ	-	(35.396.266)	-	(35.396.266)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>301.913.327.690</b>	<b>110.487.205.810</b>	<b>1.185.536.727</b>	<b>413.586.070.227</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	40.354.532.965	19.105.879.677	998.494.135	60.458.906.777
Khấu hao trong năm	11.675.054.772	5.536.274.922	158.702.784	17.370.032.478
Thanh lý	-	(306.630.289)	-	(306.630.289)
Xóa sổ	-	(3.371.072)	-	(3.371.072)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>52.029.587.737</b>	<b>24.332.153.238</b>	<b>1.157.196.919</b>	<b>77.518.937.894</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	261.558.794.725	91.677.789.688	187.042.592	353.423.627.005
Số dư cuối năm	249.883.739.953	86.155.052.572	28.339.808	336.067.132.333

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 có các tài sản có nguyên giá 316 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2016: 375 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 336.067 triệu VND (1/1/2016: 353.424 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 12(b)).



**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2016		1/1/2016	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Lỗi tính thuế	3.691.052.091	369.105.209	15.860.857.508	1.586.085.751

Lỗi tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗi được khấu trừ VND
2019	Chưa quyết toán	3.691.052.091

Theo các quy định thuế hiện hành chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị hết hiệu lực. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	1/1/2016 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã khấu trừ/ nộp trong năm VND	31/12/2016 VND
Thuế giá trị gia tăng	629.116.832	6.114.266.039	(6.192.551.798)	550.831.073
Thuế tài nguyên	462.319.864	3.495.225.733	(3.766.580.115)	190.965.482
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.753.726	94.729.180	(79.830.055)	16.652.851
	1.093.190.422	9.707.220.952	(10.041.961.968)	758.449.406

**11. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Kinh phí công đoàn	-	656.585.146
Quỹ Sông Đà	-	326.315.003
Các khoản phải trả khác	47.093.540	359.130.110
	47.093.540	1.342.030.259

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**12. Các khoản vay**

**(a) Vay ngắn hạn**

	1/1/2016 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2016 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	2.004.839.221	-	(2.004.839.221)	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 12(b))	17.000.000.000	18.000.000.000	(17.000.000.000)	18.000.000.000
	19.004.839.221	18.000.000.000	(19.004.839.221)	18.000.000.000

Vay ngắn hạn thể hiện khoản thấu chi tại một ngân hàng, chịu lãi suất theo quy định của ngân hàng này.

**(b) Vay dài hạn**

	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Vay dài hạn	206.550.315.226	220.827.715.462
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 12(a))	(18.000.000.000)	(17.000.000.000)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	188.550.315.226	203.827.715.462

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn còn số dư là như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND
Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	9%	2026	206.550.315.226	220.827.715.462

Các khoản vay ngân hàng này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 336.067 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (1/1/2016: 353.424 triệu VND) (Thuyết minh 8).



**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***13. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Lỗ lũy kế VND	Tổng VND
Số dư ngày 1/1/2015	150.000.000.000	(22.681.739.436)	127.318.260.564
Lợi nhuận thuần trong năm	-	4.784.409.306	4.784.409.306
Số dư ngày 1/1/2016	150.000.000.000	(17.897.330.130)	132.102.669.870
Lợi nhuận thuần trong năm	-	11.633.216.735	11.633.216.735
Số dư ngày 31/12/2016	150.000.000.000	(6.264.113.395)	143.735.886.605

**14. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	31/12/2016		1/1/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	15.000.000	150.000.000.000	15.000.000	150.000.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	150.000.000.000	15.000.000	150.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	150.000.000.000	15.000.000	150.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31/12/2016 và 31/12/2015.

**15. Doanh thu bán hàng**

Doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng điện thương phẩm đã bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.





**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***16. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Lãi tiền gửi và cho vay	523.613.845	19.041.225
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	129.568.049	-
	<hr/>	<hr/>
	653.181.894	19.041.225

**17. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân công	1.664.773.259	1.230.689.844
Chi phí khấu hao	158.702.784	158.702.784
Chi phí đồ dùng văn phòng	132.241.146	187.671.201
Chi phí dịch vụ mua ngoài	152.098.565	88.753.343
Chi phí khác	1.161.033.961	1.928.665.833
	<hr/>	<hr/>
	3.268.849.715	3.594.483.005

**18. Thu nhập khác**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Lãi do thanh lý tài sản cố định	63.636.364	-
Xóa sổ khoản phải trả không phải thanh toán	236.827.895	2.651.738.332
Thu nhập khác	1.818.181	78.368.499
	<hr/>	<hr/>
	302.282.440	2.730.106.831

**19. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2016</b> <b>VND</b>	<b>2015</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	519.023.667	43.575.000
Chi phí nhân công	4.721.846.031	2.908.120.854
Chi phí khấu hao	17.370.032.478	17.386.845.291
Chi phí dịch vụ mua ngoài	152.098.565	91.753.343
Chi phí khác	7.587.481.343	10.677.625.552

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***20. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2016 VND</b>	<b>2015 VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	11.633.216.735	4.784.409.306
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.163.321.674	478.440.931
Chi phí không được khấu trừ thuế	53.658.868	368.461
Lỗ tính thuế được sử dụng	(1.216.980.542)	(478.809.392)
	-	-

**(b) Thuế suất áp dụng**

Theo các điều khoản trong Giấy chứng nhận Đầu tư và các quy định hiện hành về thuế, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm đầu tính từ năm hoạt động đầu tiên (từ năm 2012 đến năm 2026) và 20% cho những năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (năm 2013) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo.

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 20% cho năm 2016 (2015: 22%).

**21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo là 11.633 triệu VND (2015: 4.784 triệu VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 15.000.000 cổ phiếu (2015: 15.000.000 cổ phiếu).



001  
CÔ  
CH N  
KI  
Ứ L

**Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Chảy 5**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

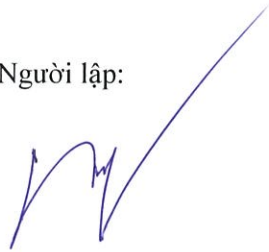
**22. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2016 VND	2015 VND
<b>Công ty Cổ phần Sông Đà 5 - Công ty mẹ</b>		
Vay	-	6.602.500.000
Hoàn trả gốc vay	-	10.470.204.151
Cho vay	18.500.000.000	-
Thu hồi cho vay	10.900.000.000	-
Lãi cho vay	505.575.000	-

22 -03- 2017

Người lập:



Bùi Quang Hùng  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lưu Văn Tân  
Giám đốc

